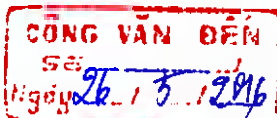


Số: 454/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 24 tháng 5 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố 01 thủ tục hành chính mới, 04 thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện



**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính mới, 04 thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cục kiểm soát TTHC-BTP;
- Phòng TC-KH (UBND cấp huyện sao gửi);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



**CHỦ TỊCH**

**Võ Ngọc Thành**





Phụ lục  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 454/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**PHẦN I DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới**

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

**2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi TTHC
1	T-GLA-224697-TT	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	-Nghị định số 78/2015/NĐCP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	T-GLA-224702-TT	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	
3	T-GLA-224703-TT	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	
4	T-GLA-224704-TT	Chấm dứt hoạt động kinh doanh	

## **PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI**

#### **1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, hộ kinh doanh gửi Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

- Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo yêu cầu hộ kinh doanh hoàn chỉnh và nộp hồ sơ hợp lệ theo quy định trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của hộ kinh doanh.

**b) Cách thức thực hiện:** Hộ kinh doanh gửi Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố

##### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

**e) Cơ quan thực hiện:** Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hộ kinh doanh.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp lại cho hộ kinh doanh.

**i) Lệ phí:** 100.000 đồng/lần

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Phụ lục III-6, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:** Không.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP);

- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT).

Phụ lục III-6

**TÊN HỘ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

Số: .....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Do: ..... Cấp ngày: ..... / ..... / .....

Địa điểm kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Lý do đề nghị cấp lại: .....

.....  
.....

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**

(*Ký, ghi họ tên*)<sup>\*</sup>

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....  
- .....  
- .....

<sup>\*</sup> Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

## **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI**

### **1. Đăng ký thành lập hộ kinh doanh**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Cá nhân hoặc nhóm cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình gửi Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Kèm theo Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh phải có bản sao hợp lệ Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực của các cá nhân tham gia hộ kinh doanh hoặc người đại diện hộ gia đình và bản sao hợp lệ biên bản họp nhóm cá nhân về việc thành lập hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân thành lập.

- Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao Giấy biên nhận và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu có đủ các điều kiện sau đây:

+ Ngành, nghề kinh doanh không thuộc danh mục ngành, nghề cấm kinh doanh;

+ Tên hộ kinh doanh dự định đăng ký phù hợp quy định tại Điều 73 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;

+ Nộp đủ lệ phí đăng ký theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho người thành lập hộ kinh doanh.

**b) Cách thức thực hiện:** Cá nhân hoặc nhóm cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh. Nội dung bao gồm những nội dung sau:

+ Tên hộ kinh doanh, địa chỉ địa điểm kinh doanh; số điện thoại, số fax, thư điện tử (nếu có);

+ Ngành, nghề kinh doanh;

+ Số vốn kinh doanh;

+ Số lao động;

+ Họ, tên, chữ ký, địa chỉ nơi cư trú, số và ngày cấp Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực của các cá nhân thành lập hộ kinh doanh đối với hộ kinh doanh do nhóm cá nhân thành lập, của cá nhân đối với hộ kinh doanh do cá nhân thành lập hoặc đại diện hộ gia đình đối với trường hợp hộ kinh doanh do hộ gia đình thành lập.

- Danh sách các cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh (nếu có)

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



e) **Cơ quan thực hiện:** Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện

g) **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, đại diện hộ gia đình

h) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ.

i) **Lệ phí :** 100.000 đồng/lần

k) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh (Phụ lục III-1, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

- Danh sách các cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh (Phụ lục III-2, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT).

l) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Ngành, nghề kinh doanh không thuộc danh mục ngành, nghề cấm kinh doanh;

- Tên hộ kinh doanh dự định đăng ký phù hợp quy định tại Điều 73 Nghị định 78/2015/NĐ-CP;

- Nộp đủ lệ phí đăng ký theo quy định

m) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP);

- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/12/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp (Thông tư số 176/2012/TT-BTC)<sup>†</sup>.



<sup>†</sup> Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi

**Phụ lục III-1**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....Giới tính: ....

Sinh ngày: ..... /..... / ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số: .....

Ngày cấp: ..... /..... / ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..... /..... / ..... Ngày hết hạn: ..... /..... /..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**Đăng ký hộ kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):** .....



**2. Địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh<sup>‡</sup>:** .....

**4. Vốn kinh doanh:**

Tổng số (bằng số; VNĐ): .....

Phần vốn góp của mỗi cá nhân (đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân góp vốn thành lập; kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**5. Số lượng lao động:** .....

Tôi và các cá nhân tham gia thành lập hộ kinh doanh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không là thành viên hợp danh của công ty hợp danh (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);

- Địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**

(Ký và ghi họ tên)<sup>§</sup>

Các giấy tờ gửi kèm:

.....

‡

- Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;  
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;  
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

<sup>§</sup> Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-2

**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN GÓP VỐN THÀNH LẬP HỘ KINH DOANH**

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký
									Giá trị phần vốn góp <sup>1</sup> (bằng số; VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn <sup>2</sup>		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày..... tháng..... năm.....  
**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**  
 (Ký và ghi họ tên)<sup>3</sup>

<sup>1</sup> Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng cá nhân.

<sup>2</sup> Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Đồng Việt Nam
- Ngoại tệ tự do chuyên đổi
- Vàng
- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu tri tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
- Tài sản khác

<sup>3</sup> Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

## **2. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Hộ kinh doanh gửi Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao Giấy biên nhận và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hộ kinh doanh yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

- Khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mới trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ.

- Trường hợp hộ kinh doanh chuyển địa chỉ sang quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký:

+ Hộ kinh doanh gửi Thông báo về việc chuyển địa chỉ đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi dự định đặt địa chỉ mới. Kèm theo Thông báo phải có bản sao hợp lệ biên bản họp nhóm cá nhân về việc đăng ký thay đổi địa chỉ đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân thành lập và bản sao hợp lệ Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực của các cá nhân tham gia hộ kinh doanh hoặc người đại diện hộ gia đình.

+ Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ mới phải thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh nơi trước đây hộ kinh doanh đã đăng ký.

**b) Cách thức thực hiện:** Chủ hộ kinh doanh hoặc người đại diện hộ kinh doanh nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi đặt địa điểm kinh doanh.

**c) Thành phần hồ sơ:** bao gồm:

- *Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh*

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**đ) Thời hạn giải quyết:** *Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu hộ kinh doanh chuyển địa chỉ sang quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký thì thời hạn là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*

**e) Cơ quan thực hiện:** Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hộ kinh doanh

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ.

**i) Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí):** 100.000 đồng/lần.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (Phụ lục III-3, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

**I. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:** Không.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP);

- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/12/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp (Thông tư số 176/2012/TT-BTC).

Phụ lục III-3

**TÊN HỘ KINH DOANH** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....<sup>8</sup>

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Do: ..... Cấp ngày: ...../...../.....

Địa điểm kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh như sau:**

.....  
.....  
.....  
Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này (*Trường hợp đăng ký thay đổi địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh phải cam kết về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở dự định chuyển tới*).

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**

(*Ký, ghi họ tên*)<sup>9</sup>

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

- .....

- .....

8

<sup>8</sup> Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.

<sup>9</sup> Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 75 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh dự định đặt địa chỉ mới.

<sup>9</sup> Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.



### **3. Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Trường hợp tạm ngừng kinh doanh từ 30 ngày trở lên, hộ kinh doanh phải gửi Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan thuế trực tiếp quản lý ít nhất 15 (mười năm) ngày trước khi tạm ngừng kinh doanh.

- Khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao giấy biên nhận và đăng ký tạm ngừng kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc và cấp Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh.

**b) Cách thức thực hiện:** Hộ kinh doanh trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi đã đăng ký kinh doanh.

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện:** Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hộ kinh doanh.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh

**i) Lệ phí:** Không

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh (Phụ lục III-4, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:** ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi tạm ngừng kinh doanh.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP);

- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT).

Phụ lục III-4

**TÊN HỘ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**Về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận hộ kinh doanh:.....

Do: ..... cấp ngày: ...../...../.....

Địa điểm kinh doanh:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

**Thông báo tạm ngừng kinh doanh như sau:**

Thời gian tạm ngừng: .....

Thời điểm bắt đầu tạm ngừng: Ngày ..... tháng ..... năm .....

Thời điểm kết thúc tạm ngừng: Ngày ..... tháng ..... năm .....

Lý do tạm ngừng: .....

.....  
.....  
Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>10</sup>

<sup>10</sup> Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.



#### **4. Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

Khi chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh phải gửi Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh và nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố, đồng thời thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện.

**b) Cách thức thực hiện:** Hộ kinh doanh nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố đã đăng ký kinh doanh.

##### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh;
- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

##### **đ) Thời hạn giải quyết:**

**e) Cơ quan thực hiện:** Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hộ kinh doanh.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện ghi nhận việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh.

**i) Lệ phí:** Không

##### **k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh (Phụ lục III-5, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:** Khi chấm dứt hoạt động, hộ kinh doanh gửi Thông báo chấm dứt hoạt động cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký, đồng thời phải thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện.

##### **m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP);

- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/12/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp (Thông tư số 176/2012/TT-BTC).

**TÊN HỘ KINH DOANH**

Số: .....

**Phụ lục III-5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Do: ..... cấp ngày: ...../...../.....

Địa điểm kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh kể từ ngày ...../...../.....

Hộ kinh doanh cam kết đã hoàn thành các khoản nợ, nghĩa vụ thuế, tài sản và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>11</sup>

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....
- .....
- .....

<sup>11</sup> Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.